

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2019
V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tin
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Anh S có mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn là anh Trần Văn S trình bày:

Anh S và chị Vũ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/3/2006. Sau ngày

cưới anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi cọ nhau. Năm 2007, vợ chồng bàn bạc cùng nhau vào Gia Lai sinh sống, làm ăn, tuy nhiên khi vào đó được khoảng 1 năm thì chị T đòi về quê, anh đã động viên khuyên giải nhưng chị T không nghe nên anh phải đưa chị T về quê làm ăn và trở lại Gia Lai một mình. Đến khoảng đầu năm 2008, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương ở. Cho đến đầu năm 2009 khi anh S trở về có lên đón chị T cùng anh vào Gia Lai để làm ăn khoảng được 2 tháng thì chị T tiếp tục bỏ về nhà ngoại. Năm 2011 khi từ Gia Lai về quê chơi, anh có lên tìm chị T nhưng đều không gặp chị. Sau đó anh quay trở lại Gia Lai làm ăn từ năm 2014 cho thời gian gần đây mới về hẳn. Từ khi trở về quê làm ăn, sinh sống anh S đã nhiều lần lên nhà bố mẹ chị T để gặp chị nhưng đều không gặp. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hai bên đã sống ly thân từ lâu nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị T.

Về con chung: Anh S và chị T có 02 con chung là cháu Trần Văn V, sinh ngày 20/9/2006 và Trần Văn Q, sinh ngày 31/3/2009. Hiện nay cháu V đang ở cùng anh S, còn cháu Q do việc học hành nên đang ở tạm nhà anh trai anh S là anh Trần Văn T ở xã Sró, huyện Kôngchro, tỉnh Gia Lai. Nay khi ly hôn, anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Trần Văn S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, chị Vũ Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện thụ lý; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo về thời hạn giải quyết vụ án, đã tiến hành các thủ tục hòa giải theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn S được ly hôn chị Vũ Thị T; Về con chung: Giao con chung cháu Trần Văn V, sinh ngày 20/9/2006 và Trần Văn Q, sinh ngày 31/3/2009 cho anh Trần Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh S phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Vũ Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 1, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương và hiện đang ở thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn S có nội dung yêu cầu ly hôn nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về tố tụng: Bị đơn chị Vũ Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn S, thấy rằng anh S và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/3/2006 đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị T là hợp pháp. Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh S và chị T là do bất đồng quan điểm trong xây dựng kinh tế gia đình, hai bên không có chung chí hướng, ý thức xây dựng gia đình, mỗi người có một quan điểm riêng, không thể dung hòa được nên trong cuộc sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, va chạm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Trên thực tế thời gian anh chị ly thân cũng đã lâu, anh S đã xác định không còn tình cảm với chị T, cũng không thể tiếp tục sống chung cùng chị được nữa nên nhận thấy rằng

tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần để trình bày quan điểm của mình nhưng chị đều vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai của ông Vũ Văn Phấn là bố đẻ của chị Vũ Thị T xác định anh S và chị T có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng xảy ra đánh cãi nhau, chị T do không chịu được nên đã nhiều lần bỏ về nhà ông ở cho đến nay. Nay anh S có đơn xin ly hôn chị T thì ông cũng đã trao đổi nội dung với chị T thì chị cũng nhất trí việc ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị vì do chị T bận làm ăn nên không về được và chị cũng không có ý kiến gì thêm. Do vậy căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận cho anh S được ly hôn chị T là có căn cứ.

[5]. Về con chung: Anh S và chị T có 02 con chung: cháu Trần Văn V, sinh ngày 20/9/2006 và Trần Văn Q, sinh ngày 31/3/2009.

Tại phiên tòa hôm nay, anh S vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy việc giao nuôi dưỡng con chung phải căn cứ vào các điều kiện vật chất, tinh thần cũng như quyền lợi mọi mặt của các cháu. Theo như lời khai của các cháu, cũng như của anh S thì từ trước đến nay thì anh là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, tuy nhiên do việc học hành nên cháu Trần Văn Q đang tạm thời ở cùng bác là Trần Văn Tiến. Lời khai của anh S và anh T xác nhận để đảm bảo việc học hành của cháu Q được ổn định thì sau thời gian nữa cháu Q sẽ về ở cùng anh S. Hiện tại thu nhập bình quân hàng tháng của anh S là khoảng từ 8-9 triệu đồng/tháng. Bên cạnh đó bản thân cả hai cháu V và Q đều có nguyện vọng ở cùng anh S. Do đó để đảm bảo quyền lợi của các cháu nên cần giao cả hai cháu Trần Văn V, sinh ngày 20/9/2006 và Trần Văn Q, sinh ngày 31/3/2009 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế, với nguyện vọng của các cháu cũng như phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con anh S không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến.

[6]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh S không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Trần Văn S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56. 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn S được ly hôn chị Vũ Thị T.

Về con chung: Giao con chung cháu Trần Văn V, sinh ngày 20/9/2006 và Trần Văn Q, sinh ngày 31/3/2009 cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh S không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn S phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2017/0001814 ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Vũ Thị T vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện K;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA dân sự huyện Kinh Môn;
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thụy